

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Châu,  
huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;*

*Căn cứ Quyết định 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

Căn cứ Nghị Quyết số 330/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Sơn La đến năm 2030;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Sơn La số 1049/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 phê duyệt Quy hoạch chung thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu đến năm 2035; số 2916/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 ban hành Kế hoạch tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Châu đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 204/TTr-SXD ngày 21/6/2024, Báo cáo thẩm định số 119/BC-SXD ngày 20/6/2024 và Báo cáo số 371/BC-SXD ngày 28/6/2024; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh Khóa XV tại Báo cáo số 241/BC-VPUB ngày 28/6/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030 (sau đây gọi là *Chương trình*), với những nội dung chính như sau:

**1. Tên Chương trình:** Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030.

### **2. Quan điểm, mục tiêu phát triển**

#### **2.1. Quan điểm**

- Phù hợp với Chương trình, Kế hoạch phát triển đô thị Quốc gia; Quy hoạch tỉnh Sơn La; Chương trình phát triển đô thị của tỉnh; Quy hoạch vùng liên huyện dọc Quốc lộ 6; Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Châu đến năm 2035 và khả năng huy động nguồn lực tại địa phương.

- Sắp xếp, hình thành và phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ theo định hướng quy hoạch chung đô thị được duyệt; nâng cao nhận thức về quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với chính quyền đô thị, các cơ quan chuyên môn, cộng đồng dân cư và bảo vệ môi trường đô thị, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển đô thị bền vững.

- Phối hợp lồng ghép có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, dự án đang thực hiện hoặc đã được phê duyệt liên quan đến phát triển đô thị. Các chương trình kế hoạch phát triển đô thị phải được tích hợp các yêu cầu về phát triển bền vững, phát triển đô thị xanh, tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **2.2. Mục tiêu**

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Châu đến năm 2035; các chỉ tiêu phát triển đô thị thị trấn Yên Châu theo tiêu chuẩn đô thị loại V cần đạt được cho giai đoạn đến năm đến năm 2025, giai đoạn đến năm 2030 và hàng năm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội.

- Làm cơ sở cho việc phân loại đô thị; Xác định lộ trình đầu tư xây dựng khu vực phát triển đô thị; Xác định danh mục dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư nhằm kết nối các khu vực phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị phù hợp với các đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

- Xác định kế hoạch vốn cho các công trình hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối ưu tiên phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của địa phương; Xây dựng các giải pháp về cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn hợp pháp cho đầu tư phát triển đô thị; phân công trách nhiệm cho các tổ chức, cá nhân, các cơ quan liên quan đến việc phát triển đô thị.

**3. Phạm vi, quy mô:** Theo Đồ án Quy hoạch chung thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu đến năm 2035 đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 (với quy mô khoảng 1.575,0 ha (15,75km<sup>2</sup>), bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Yên Châu hiện tại và phần mở rộng tại xã Viêng Lán và xã Sấp Vạt).

#### 4. Chỉ tiêu phát triển giai đoạn đến năm 2025 và đến năm 2030

TT	Chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Hiện trạng năm 2023	Đến năm 2025	Đến năm 2030
<b>I</b>	<b>Nhóm tiêu chuẩn về dân số</b>				
1	Dân số toàn đô thị	người	9.112	10.130	13.200
<b>II</b>	<b>Nhóm tiêu chuẩn về mật độ dân số</b>				
1	Mật độ dân số toàn đô thị	người/km <sup>2</sup>	826	930	1.173
2	Mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng đô thị	người/km <sup>2</sup>	4.602	4.280	3.455
<b>III</b>	<b>Nhóm tiêu chuẩn tỷ lệ lao động phi nông nghiệp</b>				
1	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	46,1	50,0	60,0
<b>IV</b>	<b>Nhóm tiêu chuẩn về nhà ở</b>				
1	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m <sup>2</sup> /người	26	26,5	28
<b>V</b>	<b>Nhóm tiêu chuẩn về công trình công cộng</b>				
1	Cơ sở y tế (TT y tế chuyên sâu; bệnh viện đa khoa-chuyên khoa các cấp)	giường /10.000 dân	27	28	30
<b>VI</b>	<b>Nhóm tiêu chuẩn về giao thông</b>				
1	Công trình đầu mối giao thông	Cấp			Vùng liên huyện

TT	Chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Hiện trạng năm 2023	Đến năm 2025	Đến năm 2030
2	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng trong đô thị (%)	%	13,8	14,2	16,0
3	Mật độ đường giao thông đô thị (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,0m$ ) (km/km <sup>2</sup> )	km/km <sup>2</sup>	3,8	4,0	6,0
<b>VII</b>	<b>Nhóm tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng</b>				
1	Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt	kwh/người/năm	805	900	1.200
2	Tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng	%	37	50	80
<b>VIII</b>	<b>Nhóm tiêu chuẩn về cấp nước</b>				
1	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người	%	81,5	85	100
2	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	91	93	98
<b>IX</b>	<b>Nhóm tiêu chuẩn về viễn thông và công nghệ thông tin</b>				
1	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang	%	77	85	90
2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	68	85	90
<b>X</b>	<b>Nhóm tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải</b>				
1	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	0	10	70
<b>XI</b>	<b>Nhóm tiêu chuẩn cây xanh đô thị</b>				
1	Đất cây xanh toàn đô thị (m <sup>2</sup> /người)	m <sup>2</sup> /người	2,4	4,0	8,0
2	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị (m <sup>2</sup> /người)	m <sup>2</sup> /người	2,4	3,0	4,0
<b>XII</b>	<b>Nhóm tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị</b>				
1	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính	%	0	20	40

## **5. Các dự án trọng điểm ưu tiên**

### **5.1. Giai đoạn đến năm 2025**

- Lập Chương trình phát triển đô thị;
- Lập Đề án phân loại đô thị;
- Lập Đề án điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn;
- Lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị;
- Các dự án hạ tầng kỹ thuật:
  - + Giao thông: Nâng cấp đường tỉnh 103B; Xây dựng đường tỉnh 120C; Xây dựng Bến xe khách huyện; Cầu cứng qua suối Vạt xây dựng mới (03 cầu); Dự án tuyến đường dọc kè suối Vạt khu B;
  - + Cấp Nước: Dự án nâng cấp, xây dựng mới hệ thống cấp nước thị trấn Yên Châu;
  - + Thoát nước thải: Dự án thu gom xử lý nước thải thị trấn Yên Châu;
  - + Dự án kè chống sạt lở khu đô thị (*Kè suối Vạt, chi lưu suối Vạt*);
- Các dự án hạ xã hội:
  - + Dự án xây dựng các khu đô thị;
  - + Dự án trung tâm hành chính huyện Yên Châu; Dự án trụ sở các cơ quan (*Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, Trung tâm y tế huyện, các cơ quan, ban ngành khác*);
  - + Dự án cung văn hoá thiếu nhi, thư viện;
  - + Dự án giáo dục (*Xây dựng Trung tâm giáo dục thường xuyên; Xây dựng Trường mầm non thị trấn; sửa chữa nâng cấp các trường học*);
  - + Dự án chợ trung tâm huyện Yên Châu;
  - + Dự án trung tâm giới thiệu các sản phẩm Opcop, chợ nông sản Yên Châu;
  - + Dự án công viên, cây xanh hồ cảnh quan.

### **5.2. Giai đoạn đến năm 2030**

#### **5.2.1. Nhóm các dự án hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối**

- Hạ tầng Giao thông: Đường cao tốc - CT.03 đoạn chạy qua thị trấn; Nâng cấp Quốc lộ 6, đoạn chạy qua thị trấn Yên Châu (*hoàn thiện hệ thống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng...*); Nâng cấp đường tỉnh 103B; Xây dựng đường tỉnh 120C; Xây dựng Bến xe khách huyện; Dự án đường dọc kè khu B-C.
- Chuẩn bị đất xây dựng: San lấp mặt bằng các dự án phát triển đô thị thuộc khu vực phát triển đô thị khoảng: 127 ha.
- Hạ tầng cấp nước: Đến năm 2030, tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng các dự án cấp nước cho các khu đô thị mới, khu dân cư mới hình thành. Đảm bảo 100% dân cư được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn và lượng cấp nước 120 lít/người/ngày. Xây dựng mạng lưới cấp nước đô thị cho các dự án phát triển đô

thị, các khu dân cư và các khu vực phát triển du lịch; Nâng cấp nhà máy cấp nước Yên Châu lên 5.390m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hạ tầng thoát nước: Đến năm 2030, tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng các dự án thoát nước theo Đồ án Quy hoạch chung thị trấn Yên Châu và các đồ án quy hoạch chi tiết. Dự án kè chống sạt lở khu đô thị (Kè suối Vạt, chi lưu suối Vạt).

- Hạ tầng cấp điện và chiếu sáng: Dự án nâng cấp, xây dựng mới các tuyến đường dây 35kV, 22kV cấp cho các trạm biến áp thị trấn Yên Châu và chiếu sáng đô thị; Xây dựng hệ thống cấp điện và chiếu sáng theo quy hoạch chi tiết được duyệt các khu đô thị.

- Hạ tầng viễn thông thụ động: Xây dựng hạ tầng viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh.

- Hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải: Dự án thu gom xử lý nước thải, công suất khoảng 4.205m<sup>3</sup>/ngđ.

- Hạ tầng xử lý chất thải rắn: Dự án khu xử lý chất thải rắn thị trấn Yên Châu quy mô 4,3ha.

- Cây xanh đô thị, bảo vệ môi trường cảnh quan: Tiếp tục đầu tư xây dựng các công viên cây xanh ở các khu đô thị mới; Lập các dự án đầu tư cải tạo và phát triển hệ thống cây xanh đô thị qua đó lựa chọn cây trồng phù hợp với khí hậu, chức năng và tính chất đô thị.

### **5.2.2. Nhóm các dự án hạ tầng xã hội - kinh tế**

#### **- Trụ sở cơ quan nhà nước các cấp:**

+ Dự án trung tâm hành chính huyện Yên Châu;

+ Dự án nâng cấp, cải tạo trụ sở UBND thị trấn;

+ Dự án trụ sở các cơ quan (*Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, Trung tâm y tế huyện, các cơ quan, ban ngành khác*);

+ Dự án trụ sở các ngành Kho bạc huyện, Ngân hàng chính sách, Công ty cổ phần dịch vụ môi trường đô thị Sơn La - Chi nhánh Yên Châu,...);

+ Dự án trụ sở công an huyện, công an PCCC.

- **Giáo dục: Dự án giáo dục** (*Xây dựng Trung tâm giáo dục thường xuyên; Xây dựng Trường mầm non thị trấn; sửa chữa nâng cấp các trường học*).

- **Y tế:** Dự án nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu.

#### **- Văn hóa thể dục - thể thao:**

+ Dự án trung tâm văn hoá huyện;

+ Dự án cung văn hoá thiếu nhi, thư viện;

+ Dự án Sân thể thao cấp huyện, nhà thi đấu đa năng;

+ Nâng cấp, sửa chữa, xây mới nhà văn hóa các xóm, bản.

**- Thương mại dịch vụ:**

- + Dự án chợ trung tâm huyện Yên Châu;
- + Dự án trung tâm giới thiệu các sản phẩm OCOP, chợ nông sản Yên Châu;
- + Tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển thêm các công trình thương mại, dịch vụ thiết yếu, tài chính ngân hàng và dịch vụ du lịch.

- **Nhà ở:** Tập trung kêu gọi đầu tư thực hiện dự án các khu nhà ở tại các khu vực thuộc trung tâm thị trấn, chỉnh trang và xây mới các khu nhà ở còn lại.

- **Phát triển các dự án khu đô thị:** Phát triển mới 4 dự án khu đô thị với tổng diện tích 127 ha, bao gồm:

- + Khu đô thị số 1 (khu A) quy mô 20,5 ha;
- + Khu đô thị số 2 (khu C) với quy mô 36,5 ha;
- + Khu đô thị số 3 (tiểu khu 1) với quy mô 30,0 ha;
- + Khu đô thị số 4 (bản Mường Vạt) với quy mô 40,0 ha.

## **6. Khu vực phát triển đô thị**

**6.1. Khu vực 1: Khu đô thị hiện hữu:** Có quy mô khoảng 76,0 ha bao gồm các 06 tiểu khu: tiểu khu 1, tiểu khu 2, tiểu khu 3, tiểu khu 4, tiểu khu 5, tiểu khu 6 của thị trấn và bản Khóng xã Sặt Vạt. Đây là khu vực cơ bản đã ổn định, các hoạt động tổ chức không gian chủ yếu là chỉnh trang đô thị, bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật. Các định hướng phát triển không gian gồm:

- Cập nhật và đồng bộ các quy hoạch chi tiết đã và đang triển khai, bổ sung các khu vực chưa có quy hoạch chi tiết làm cơ sở chỉnh trang đô thị;
- Cải tạo chỉnh trang các tuyến phố, các không gian công cộng;
- Bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên, hạn chế tác động khai thác mở rộng đất, đặc biệt là các khu vực đồi núi cao, đất rừng;
- Ổn định các khu dân cư, hoàn thiện hạ tầng đáp ứng cho nhu cầu phát triển thương mại - dịch vụ.

**6.2. Khu vực 2: Khu vực phía Tây Nam thị trấn:** Có quy mô khoảng 144,0 ha, khu vực thuộc bản Kho Vàng, Huổi Qua, Mường Vạt, Nà Và xã Viêng Lán. Tổ chức không gian cho đô thị theo hướng mở mới các tuyến nhánh kết nối với Quốc lộ 6 hình thành các không gian cho phát triển đô thị. Các định hướng phát triển không gian gồm:

- Lập quy hoạch chi tiết khu đô thị;
- Phát triển các kết nối giao thông về phía Quốc lộ 6 nhằm tạo hướng mở đô thị;
- Phát triển các công trình trụ sở cơ quan, khu hỗn hợp, dịch vụ thương mại và phát triển các khu dân cư mới;
- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị một cách đồng bộ.

**6.3. Khu vực 3: Khu vực phía Bắc thị trấn:** Có quy mô khoảng 53,0 ha, khu vực thuộc bản Huổi Hẹ xã Viên Lán. Tổ chức không gian cho đô thị theo hướng mở mới các tuyến nhánh kết nối với tuyến Quốc lộ 6 hình thành các không gian cho phát triển đô thị. Các định hướng phát triển không gian gồm:

- Lập quy hoạch chi tiết khu đô thị;
- Xây dựng khu sản xuất kinh doanh, giáo dục, quốc phòng. Phát triển các khu dân cư;
- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị một cách đồng bộ.

**6.4. Khu vực 4: Khu vực phía Đông thị trấn:** Có quy mô khoảng 77,0 ha, khu vực thuộc bản Nà Khái, Hin Nam, bản Nghè, Mệt Sai xã Sấp Vạt. Tổ chức không gian cho đô thị theo hướng mở mới các tuyến nhánh kết nối với tuyến Quốc lộ 6 hình thành các không gian cho phát triển đô thị. Các định hướng phát triển không gian gồm:

- Lập quy hoạch chi tiết khu đô thị;
- Xây dựng Trụ sở các cơ quan ban ngành của huyện;
- Phát triển các khu dân cư.

**6.5. Khu vực 5: Các khu vực còn lại theo quy hoạch chung:** Có quy mô khoảng 1.225,0 ha, chủ yếu là đất nông nghiệp, trong đó diện tích phát triển đô thị khoảng 40,0 ha bao gồm phát triển các khu dân cư hiện có, phát triển các khu dân cư mới. Các định hướng phát triển không gian gồm:

- Lập quy hoạch chi tiết các khu dân cư;
- Xây dựng cụm công nghiệp Sấp Vạt;
- Xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ;
- Phát triển các khu dân cư mới, chỉnh trang các khu dân cư hiện có.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. UBND huyện Yên Châu**

1.1. Tổ chức thực hiện công bố và lưu trữ hồ sơ Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu đến năm 2030 theo quy định; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng làm cơ sở xây dựng chỉ tiêu, tiêu chí phát triển đô thị và nội dung của Chương trình.

1.2. Tổ chức thực hiện và phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình đảm bảo quy định của pháp luật. Giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn đặc biệt là các chỉ tiêu phát triển đô thị.

1.3. Tập trung nguồn lực, tổ chức triển khai các chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị gắn với thực hiện kế hoạch phát



triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực từng giai đoạn và hàng năm.

1.4. Chủ trì rà soát, xây dựng các nội dung liên quan tới công tác phân loại đô thị, lập Đề án phân loại đô thị đảm bảo theo quy định, quy hoạch và định hướng phát triển đô thị. Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá hiện trạng đô thị, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Xây dựng*) định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

## **2. Sở Xây dựng**

2.1. Chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan hướng dẫn UBND huyện Yên Châu thực hiện Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Châu đến năm 2030 và các quy hoạch theo quy định.

2.2. Phối hợp, hướng dẫn UBND huyện Yên Châu trong quá trình triển khai lập Đề án phân loại đô thị.

2.3. Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện Chương trình; kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh để điều chỉnh, bổ sung chương trình phù hợp với tình hình thực tế.

**3. Sở Nội vụ:** Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành, UBND huyện Yên Châu hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả các nội dung chương trình phát triển đô thị đã đề ra.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

4.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở, ban, ngành và UBND huyện Yên Châu nghiên cứu, tham mưu đề xuất nguồn vốn cho phát triển cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng vốn ngân sách.

4.2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất phương án thu hút đầu tư, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác cho các hoạt động của Chương trình.

4.3. Tham mưu cho UBND tỉnh về huy động nguồn lực, ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển đô thị, trong đó ưu tiên các dự án, công trình trọng điểm đáp ứng hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị theo các mục tiêu nhiệm vụ của chương trình.

## **5. Sở Tài chính**

5.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND huyện Yên Châu tham mưu nguồn vốn cho công tác phát triển đô thị. Điều tiết nguồn vốn báo cáo HĐND-UBND tỉnh Sơn La phê duyệt hằng năm, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn.

5.2. Tổng hợp đề xuất, kiến nghị các ưu đãi về thuế, miễn, giảm, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, tạo môi trường đầu tư tốt nhất cho các doanh nghiệp cũng như tạo bình đẳng, công khai, minh bạch trong đầu tư.

## **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

6.1. Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND huyện Yên Châu rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất tại khu vực đô thị hiện hữu và các khu vực dự kiến phát triển đô thị; tham mưu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 theo đề nghị của UBND huyện Yên Châu.

6.2. Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND huyện Yên Châu thực hiện rà soát, điều chỉnh hoặc bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để bố trí quỹ đất phát triển đô thị. Giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo nguồn lực đất đai được sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hài hòa với các mục tiêu quản lý môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

6.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương xác định ranh giới, diện tích các loại đất cần được bảo vệ làm cơ sở cho phát triển đô thị.

**7. Sở Giao thông vận tải:** Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Yên Châu, các sở, ngành liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai các dự án đầu tư xây dựng trên tuyến quốc lộ, đường tỉnh theo chương trình phát triển đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo kết nối giữa các đô thị trên địa bàn được thuận lợi và thông suốt; nâng cao hiệu quả dịch vụ vận tải trên địa bàn.

**8. Các sở, ban, ngành có liên quan:** Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình phát triển đô thị theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Giang18b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Quốc Khánh**